#### MỤC LỤC

[I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4](#_Toc393958033)

[1. Rủi ro về kinh tế 4](#_Toc393958034)

[2. Rủi ro về pháp luật 7](#_Toc393958035)

[3. Rủi ro kinh doanh 8](#_Toc393958036)

[3.1. Rủi ro về thuế 8](#_Toc393958037)

[3.2. Rủi ro cạnh tranh 8](#_Toc393958038)

[3.3. Rủi ro đặc thù ngành 8](#_Toc393958039)

[3.4. Rủi ro về thị trường 8](#_Toc393958040)

[3.5. Rủi ro khác 9](#_Toc393958041)

[II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 9](#_Toc393958042)

[III. CÁC KHÁI NIỆM 9](#_Toc393958043)

[IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 10](#_Toc393958044)

[1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10](#_Toc393958045)

[1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 10](#_Toc393958046)

[1.2. Giới thiệu về Công ty 11](#_Toc393958047)

[2. Tổng hợp quá trình tăng vốn Cơ cấu tổ chức của Công ty 14](#_Toc393958048)

[3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 15](#_Toc393958049)

[3.1. Nhóm điều hành và quản lý: 15](#_Toc393958050)

[3.2. Nhóm tác nghiệp: 16](#_Toc393958051)

[4. 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 18](#_Toc393958052)

[4.1. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 25/04/2014 18](#_Toc393958053)

[4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo GCNĐKKD tại thời điểm 08/05/2012 18](#_Toc393958054)

[4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 25/04/2014 19](#_Toc393958055)

[5. 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 19](#_Toc393958056)

[6. Hoạt động kinh doanh 19](#_Toc393958058)

[6.1. Sản phẩm dịch vụ chính 19](#_Toc393958059)

[6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm: 21](#_Toc393958060)

[6.3. Nguyên vật liệu: 22](#_Toc393958061)

[6.4. Chi phí sản xuất 23](#_Toc393958062)

[6.5. Trình độ công nghệ 24](#_Toc393958063)

[6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới 24](#_Toc393958064)

[6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm 25](#_Toc393958065)

[6.8. Hoạt động Marketing 25](#_Toc393958066)

[6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền 25](#_Toc393958067)

[6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2014: 26](#_Toc393958068)

[7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất 26](#_Toc393958069)

[*7.1.* Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm: 26](#_Toc393958070)

[7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 27](#_Toc393958071)

[8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 29](#_Toc393958072)

[8.1. Vị thế của Công ty trong ngành 29](#_Toc393958073)

[8.2. Triển vọng phát triển của ngành 30](#_Toc393958074)

[8.3. Định hướng phát triển của Công ty 31](#_Toc393958075)

[9. Chính sách đối với người lao động 32](#_Toc393958076)

[9.1. Tình hình lao động 32](#_Toc393958077)

[9.2. Chính sách đối với người lao động 32](#_Toc393958078)

[10. Chính sách cổ tức 33](#_Toc393958079)

[11. Tình hình hoạt động tài chính 34](#_Toc393958080)

[12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 38](#_Toc393958081)

[13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 38](#_Toc393958082)

[13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 39](#_Toc393958083)

[13.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 44](#_Toc393958084)

[13.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế Toán Trưởng 47](#_Toc393958085)

[14. Tài sản 49](#_Toc393958086)

[ Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 49](#_Toc393958087)

[ Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2014 49](#_Toc393958088)

[15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 49](#_Toc393958089)

[16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 50](#_Toc393958090)

[V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 50](#_Toc393958091)

[1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông 50](#_Toc393958092)

[2. Mệnh giá: 10.000 đồng 50](#_Toc393958093)

[3. Mã chứng khoán: GGG 50](#_Toc393958094)

[4. Tổng số cổ phần niêm yết: 9.635.456 cổ phần 50](#_Toc393958095)

[5. Phương pháp tính giá 50](#_Toc393958096)

[5.1. Giá trị sổ sách 50](#_Toc393958097)

[5.2. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 50](#_Toc393958098)

[6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài 50](#_Toc393958099)

[7. Các loại thuế có liên quan 50](#_Toc393958100)

[VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN 50](#_Toc393958101)

[ Tổ chức kiểm toán. 50](#_Toc393958102)

[VII. PHỤ LỤC 50](#_Toc393958103)

# CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

## Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao… là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Năm 2012 mức tăng trưởng kinh tế đạt thấp so với các năm trước là do tình hình kinh tế - xã hội trong nước vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng kết quả tăng thấp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước nên kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực và đúng hướng. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tăng trưởng ở mức hợp lý. Lạm phát được kiềm chế. Sản xuất công nghiệp phát triển với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm. Sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ giữ ổn định.

Trong năm 2013, ngay từ đầu năm Chính phủ và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản và chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện mục tiêu tăng cường kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu,... Tình hình nền kinh tế năm 2013 đã có những cải thiện nhất định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 ước tính tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Trong mức tăng 5,42% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,67%, xấp xỉ mức tăng năm trước, đóng góp 0,48 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,43%, thấp hơn mức tăng 5,75% của năm trước, đóng góp 2,09 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,56%, cao hơn mức tăng 5,9% của năm 2012, đóng góp 2,85 điểm phần trăm

(Nguồn: Website của Tổng cục Thống kê Việt Nam – <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idmid=2&ItemID=14769>).

***Lãi suất***

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã 5 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 8%/năm. Bước sang năm 2013, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất, kể từ ngày 28/6/2013, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 7,0%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 9%/năm.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Ngày 17/3/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 07/2014/TT-NHNN và Quyết định số 498/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN, theo đó kể từ ngày 18/3/2014, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6,5%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường. Đồng thời, ngày 17/3/2014, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Thông tư số 08/2014/TT-NHNN và Quyết định số 499/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN, theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm xuống còn 8%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 9%/năm.

***Lạm phát***

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiềm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011. Sau khi lạm phát được kiềm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04%  so với tháng 12/2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012.

Với số lượng xe hơi lưu hành hiện nay, Việt Nam mới chỉ ở giai đoạn đầu tiên của quá trình ô tô hóa với tỷ lệ 18 xe/1.000 dân, tương đương như Ấn Độ và Pakistan, bằng với Thái Lan thời điểm năm 1986. Hiện nay, Việt Nam có ít ô tô hơn các nước có cùng thu nhập. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam còn khá cao. Thị trường xe ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch cho xe ô tô. Những dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.

Như vậy, thị trường ô tô Việt Nam chưa tạo được sức hút lớn đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

## Rủi ro về pháp luật

Là một công ty Cổ phần đại chúng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, … của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng và bất động sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

## Rủi ro kinh doanh

### Rủi ro về thuế

Chính sách thuế thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng tiêu thụ của thị trường xe ô tô Việt Nam. Vừa qua, Bộ Tài chính quyết định tăng thuế nhập khẩu ô tô lên một mức cao mới. Theo **Quyết định số 17/2008/QĐ-BTC**, các loại xe ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người, kể cả xe chở người có khoang hành lý riêng và ô tô đua... đều được nâng lên mức thuế khá cao là 83% (từ mức 70% trước đó). Tại quyết định này, hàng loạt mặt hàng là linh kiện ô tô, máy móc phụ tùng phục vụ cho việc lắp ráp trên các loại ô tô cũng được điều chỉnh theo những mức cụ thể khác nhau nhưng mức tăng trung bình là 3 -5%. Giá xe sẽ tiếp tục tăng cao, đó là điều các nhà sản xuất dù không muốn cũng khó có thể cưỡng lại. Luật Thuế giá trị gia tăng đã được kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XII thông qua ngày 03/06/2008 đã không còn đưa ô tô vào danh mục các hàng hóa được hưởng mức thuế giá trị gia tăng là 5% như ô tô tải và ô tô khách. Điều này cũng có nghĩa là kể từ 01/01/2009, thuế giá trị gia tăng với hai nhóm xe kể trên sẽ tăng gấp đôi và các nhà sản xuất “đe dọa” trước là sẽ tăng giá. Ngoài ra việc tăng thuế trước bạ, và đề xuất đưa thêm thuế lưu hành ô tô, xe máy cũng sẽ tác động đến tình hình tiêu thụ xe ô tô trên thị trường Việt Nam hiện nay.

### Rủi ro cạnh tranh

Do sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà phân phối, tình trạng cạnh tranh giá xe đang diễn ra sẽ gây nhiều khó khăn cho ô tô Giải Phóng khi muốn đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của mình.

Ngoài ra, trên thị trường ô tô Việt Nam hiện nay, khi các chương trình dịch vụ và khuyến mãi đi kèm của các nhãn hiệu xe đều tương đương nhau thì giá bán vẫn là điều quan trọng nhất đối với xe sản xuất trong nước.

### Rủi ro đặc thù ngành

Hiện nay, các dây chuyền lắp ráp ô tô và phần lớn các thiết bị linh kiện đều được nhập khẩu từ nước ngoài, do vậy kiểu dáng xe, màu sắc, kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra. Đây là chính là một yếu tố rủi ro của Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra có thể không phù hợp với vị thế địa hình, và nhu cầu thị hiếu của thị trường Việt Nam.

### Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

-Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

-Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

-Rủi ro về giá khác: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

### Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

# NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

* **Tổ chức đăng ký giao dịch**

Ông **Nguyễn Cương**  Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Bà **Đinh Thị Ngân**  Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Bà **Lê Thùy Dương** Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của công ty.

# CÁC KHÁI NIỆM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công ty | : | Công ty Cổ phần phần ô tô Giải Phóng |
| Tổ chức niêm yết | : | Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng |
| GMC JSC | : | Tên viết tắt của Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng |
| ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| BKS | : | Ban Kiểm soát |
| GCNĐKKD | : | Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| CBCNV | : | Cán bộ công nhân viên |
| CKD | : | Cụm linh kiện |
| NC&PT | : | Nghiên cứu và phát triển |
| KHSX | : | Kế hoạch sản xuất |
| XNK | : | Xuất nhập khẩu |

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng (trước là Công ty Cơ điện Hà Giang - Hagiang Electrical and Mechanical joint stock Company -  EMC) thuộc nhóm Công ty Long Giang được thành lập vào tháng 10 năm 2001, là chủ đầu tư của nhà máy ô tô Giải Phóng.

Nhà máy ô tô Giải Phóng được xây dựng trên diện tích 50.000m2 với số vốn ban đầu là 45 tỷ đồng,  nằm trên quốc lộ 2, nối thủ đô Hà Nội và cửa khẩu quốc gia Thanh Thuỷ. Kể từ khi thành lập, HA GIANG EMC và nhà máy ô tô Giải Phóng chủ yếu sản xuất và phân phối các sản phẩm là xe tải nhẹ, xe chuyên dùng và xe du lịch. Trong đó xe tải nhẹ với giá cả cạnh tranh là sản phẩm mang tính trọng điểm. Đến nay, nhà máy ô tô Giải Phóng của Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang đã lắp ráp, đóng mới hàng nghìn xe ô tô tải và tự đổ các loại tải trọng đến 5 tấn: xe tải 0,7 tấn, xe tải 1,2 tấn, xe tải 1,25 tấn, xe tải 1,7 tấn...

HA GIANG EMC đã đi đầu trong việc đầu tư trang bị một dây chuyền sơn tĩnh điện đồng bộ tiên tiến của hãng sơn PPG - Hoa Kỳ, đây là hãng chuyên cung cấp sơn cho các hãng xe nổi tiếng như Ford, Mercedes, Honda, Toyota, GM, Huyndai… Nhà máy ô tô Giải Phóng nằm trong số ít các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô tại Việt Nam đáp ứng được đầy đủ các điều kiện về tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật sản xuất theo Quyết định 115 của Bộ Công nghiệp về sản xuất và lắp ráp ô tô. Với mỗi quy trình sản xuất, nhà máy luôn có chế độ kiểm tra liên tục và khắt khe: từ khâu nhập khẩu linh kiện đến phun sơn, lắp ráp vận hành thử… nhằm đảm bảo độ an toàn và độ bền cao nhất cho sản phẩm, tạo uy tín và thương hiệu ô tô Giải Phóng.

Ngày 03/10/2008 Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang đổi tên thành Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng và chính thức hoạt động và giao dịch với tên mới kể từ ngày 01/11/2008.

Ngày 02/10/2009 , Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã cổ phiếu là GGG, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.450.000 cổ phiếu, tương ứng với vốn điều lệ 64.500.000.000 đồng.

Năm 2011, Công ty đã thực hiện phát hành ra công chúng nâng vốn điều lệ từ 64.500.000.000 đồng lên 96.354.560.000 đồng.

Ngày 25 /04/2014, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 207/TB-SGDHN việc huỷ niêm yết cổ phiếu GGG của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng do kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ trong 03 năm liên tục 2011, 2012, 2013, thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ. Cổ phiếu GGG chính thức bị hủy niêm yết từ ngày 23/05/2014.

### Giới thiệu về Công ty

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên Công ty | : | CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG |
| - Tên tiếng Anh | : | GiaiPhong Motor Joint Stock Company |
| - Tên viết tắt | : | GMC JSC |
| - Logo | : | GMClogo |
| - Vốn điều lệ | : | 96.354.560.000 (Chín mươi sáu tỷ ba trăm năm mươi tư triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) |
| - Địa chỉ | : | Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị xuyên, tỉnh Hà Giang |
| - Điện thoại | : | 0219 3882 204 |
| - Fax | : | 0219 3882 204 |
| - Email | : | [info@giaiphong.com.vn](mailto:info@giaiphong.com.vn) |
| - Website | : | <http://www.giaiphong.com.vn> |
| - Giấy CNĐKKD số 5100165283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 10/10/2001, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/05/2012. | | |
| *(Nhà máy ô tô Giải phóng)* | | |

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

* Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách và các sản phẩm cơ khí, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;
* Kinh doanh xe gắn máy 2 bánh, ô tô và các sản phẩm cơ khí, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;
* Kinh doanh kho ngoại quan;
* Đại lý mua bán hàng hóa;
* Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch;
* Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
* Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông;
* Hoạt động tư vấn đầu tư tài chính;
* Thiết kế cải tạo, thiết kế đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
* Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
* Dịch vụ bán xe ô tô trả góp;
* Dịch vụ cho thuê xe;
* Sản xuất và kinh doanh phân bón;
* Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
* Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
* Sản xuất thuốc lá

Hoạt động kinh doanh chính của GMC chủ yếu là sản xuất, kinh doanh ô tô tải, chủ yếu là các loại xe tải 5 tấn.

## Tổng hợp quá trình tăng vốn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lần** | **Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn** | **Vốn điều lệ tăng thêm** | **Vốn điều lệ sau phát hành** | **Hình thức phát hành** | **Cơ sở**  **pháp lý** |
| 1 | Quý I/2007 | 11 tỷ | 30 tỷ | Cổ đông sáng lập góp vốn | - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ –ĐHĐCĐ ngày 25/12/2006 và Nghị quyết số 01/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2007 |
| 2 | - Quý II/2007  - Quý IV/2007 | 30 tỷ | 60 tỷ | -Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu  - Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược | - Nghị quyết số 01/NQ – ĐHĐCĐngày 14/4/2007 & Nghị quyết số 03/NQ -HĐQTngày 20/04/2007 |
| 3 | Quý II/2008 | 4,5 tỷ | 64,5 tỷ | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | -Nghị quyết số 01/2008/NQ – ĐHĐCĐ ngày 24/01/2008 |
| 4 | 2010 -2011 | 64,5 tỷ | 96,35 tỷ | * Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%): 664.997 CP * Phát hành cổ phiếu cho CĐCL:1.100.000 CP * Trả cổ tức bằng cổ phiếu (5%): 818.812 CP * Phát hành cổ phiếu cho CĐHH:163.362 CP * PHCP thưởng từ thặng dư vốn , tỷ lệ 5%: 458.285 CP | - Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2009  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2010/ĐHĐCĐ ngày 29/04/2010  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/07/2011  - Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu số 720/UBCK-GCN ngày 29/10/2010 |

## Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng:**

Địa chỉ: Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Điện thoại: (84-219) 388 22 04 Fax: (84-219) 388 22 04

**Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng:**

Địa chỉ: Phòng 307, số 14 Pháo Đài Láng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4)36368020 Fax: (84-4)36368023

Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

## Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty có thể được chia tách làm hai nhóm: Nhóm điều hành và quản lý, và Nhóm tác nghiệp.

### Nhóm điều hành và quản lý:

**Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng có 5 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

**Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

**Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

### Nhóm tác nghiệp:

* **Trụ sở chính của công ty:** trụ sở được đặt trên địa bàn tỉnh Hà Giang bao gồm 6 phòng (phòng kế hoạch sản xuất, phòng nghiên cứu phát triển, phòng kinh doanh, phòng kế toán, phòng xuất nhập khẩu, phòng hành chính) phục vụ việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

*Phòng Hành chính*: Tư vấn về thủ tục thực hiện các dự án kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật cũng như các vấn đề liên quan đến nhân sự, lao động của Công ty; quản lý và lưu trữ toàn bộ các tài liệu, công văn, giấy tờ, hồ sơ pháp lý của Công ty.

*Phòng Kinh doanh*: Xây dựng kế hoạch kinh doanh, thiết lập, quản lý hệ thống bán hàng thông qua đại lý, tìm kiếm khai thác khách hàng đối tác sản xuất kinh doanh.

*Phòng Kế toán*: thực hiện các công việc về tài chính - kế toán liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Phòng Xuất nhập khẩu*: Xây dựng kế hoạch xuất nhập khẩu, giao dịch khách hàng nước ngoài, thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu, tìm kiếm khai thác các đối tác nước ngoài, tìm kiếm khai thác thị trường xuất khẩu.

*Phòng Nghiên cứu và phát triển*: Quản lý hồ sơ kỹ thuật nhà máy, lập và quản lý hồ sơ thiết kế sản phẩm, quản lý công tác đăng kiểm sản phẩm, giám sát hướng dẫn kỹ thuật bảo dưỡng bảo hành sản phẩm.

*Phòng Kế hoạch sản xuất*: Lập kế hoạch sản xuất, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, mua sắm trang thiết bị, vật tư tại nhà máy.

***Chi nhánh và nhà máy sản xuất:***

Thực hiện việc sản xuất và phân phối sản phẩm theo sự điều hành của Ban điều hành, cụ thể như sau:

**- Nhà máy ô tô Giải phóng:** được xây dựng trên diện tích 50.000m2,  nằm trên quốc lộ 2, nối thủ đô Hà Nội và cửa khẩu quốc gia Thanh Thuỷ. Nhà máy ô tô Giải Phóng chủ yếu sản xuất và phân phối các sản phẩm là xe tải nhẹ, xe chuyên dùng và xe du lịch. Trong đó xe tải nhẹ với giá cả cạnh tranh là sản phẩm mang tính trọng điểm. Đến nay, nhà máy ô tô Giải Phóng đã lắp ráp, đóng mới hàng nghìn xe ô tô các loại: xe tải 0,7 tấn, xe tải 1,2 tấn, xe tải 1,25 tấn, xe tải 1,7 tấn.v.v.

**- Chi nhánh tại TP.HCM và TP.Hà Nội:** hoạt động theo cơ chế uỷ quyền, các phòng ban của các chi nhánh sẽ tương ứng với các phòng ban tại trụ sở chính về lĩnh vực hoạt động cũng như chức năng trong Công ty.

***Các đại lý phân phối sản phẩm:***

|  |  |
| --- | --- |
| Miền Bắc | Công ty TNHH Ô tô Đông Hải |
| Cty TNHH Phú Hải Minh |
| Công ty CP ô tô Ngọc Khánh |
| Cty Dịch vụ Kỹ thuật ô tô Hải Dương |
| Cty CPTM CN Ô tô Hải Phòng |
| Công ty TNHH XNK TMTH Tấn Đạt |
| Công ty TNHH TM Giếng Đáy Hạ Long |
| Công ty TNHH Đức Giang |
| Chi nhánh Điện Máy Hà Nam Ninh |
| Công ty Cổ phần ô tô Tuấn Nam Trang |
| Miền Trung- Tây Nguyên | Cty TNHH XNK và DV Bình Minh |
| Cty CP Kim Hoàng Hảo |
| Cty TNHH TM Thành Ngân |
| Cty TNHH Minh Thăng |
| Cty TNHH Phước Lộc |
| Cty TNHH Minh Tâm |
| Cty TNHH Thiên Phú |
| Doanh nghiệp tư nhân Hải Thành |
| Cty TNHH Ô tô Minh Sang |
| Cty TNHH Ô tô Minh Hà |
| Doanh nghiệp tư nhân Hùng tuyến |
| Doanh nghiệp tư nhân Mai Anh |
| Cty CN Ô tô Dăk Lăk |
| Miền Nam | Cty TNHH MTV Ô tô Tam Bình |
| Chi nhánh CTCP Ô tô Giải Phóng |
| Công ty TNHH TMSX&DV Ô tô Việt |
| Cty CP TMDV An Sương |
|
| DNTN Ô tô Ngọc Thành |

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

### Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 25/04/2014

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cổ đông** | **GCNĐKKD/**  **CMTND** | **Địa chỉ** | **Số cổ phần** | **Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)** | **Tỷ lệ (%)** |
| CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang | 0103019435 | Phòng 804, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Hà Nội | 1.152.977 | 11.529.770.000 | 11,97 |
| **Tổng cộng** | | | **1.152.977** | **11.529.770.000** | **11,97** |

*(Nguồn: Số cổ đông của CTCP Ô tô Giải phóng chốt tại ngày 25/04/2014)*

### Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ theo GCNĐKKD tại thời điểm 08/05/2012

| **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** |  | **Số cổ phần** | **Giá trị theo**  **mệnh giá (VND)** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang | 0103019435 | Phòng 804, Tòa Nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Hà nội | 1.152.977 | 11.529.770.000 | 11,97 |
| Nguyễn Cương | 011019846 | Số 6, tổ 24 P.Khương Thượng, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội | 6.069 | 60.690.000 | 0,06 |
| Nguyễn Duy Kiên | 011848642 | Số 108, Nguyễn Thái Học, P.Điện Biên, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** |  |  | **1.159.046** | **11.590.460.000** | **12,03** |

*(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0100165283 đăng ký lần đầu ngày 10/10/2001, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/05/2012 của GMC)*

*Ghi chú:* Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

### Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 25/04/2014

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số lượng cổ đông** | **Số lượng cổ phần** | **Giá trị**  **(triệu đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **I** | **Cổ đông trong nước** | **3639** | **8.954.682** | **89.546.820.000** | **92,93** |
| 1 | Tổ chức | 47 | 1.178.326 | 11.783.260.000 | 12,23 |
| 2 | Cá nhân | 3592 | 7.776.356 | 77.763.560.000 | 80,70 |
| **II** | **Cổ đông nước ngoài** | **15** | **679.774** | **6.797.400.000** | **7,07** |
| 1 | Tổ chức | 4 | 668.407 | 6.684.070.000 | 6,94 |
| 2 | Cá nhân | 11 | 11.367 | 113.670.000 | 0,13 |
|  | **Cộng** | **3.654** | **9.634.456** | **96.344.560.000** | **100** |

*(Nguồn: Số cổ đông của CTCP Ô tô Giải phóng chốt tại ngày 25/04/2014)*

## 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

* **Những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

* **Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

## Hoạt động kinh doanh

### Sản phẩm dịch vụ chính

Từ khi đi vào hoạt động cho đến nay Nhà máy ô tô Giải Phóng đã lắp ráp và đóng mới hàng nghìn xe ô tô mang nhãn hiệu Ô tô Giải Phóng như: xe tải 0,7 tấn, xe tải 1,2 tấn, xe tải 1,25 tấn, xe tải 1,7 tấn... Dòng sản phẩm xe tải nhẹ của ô tô Giải Phóng bao gồm:

* + Xe tải thùng (tải thùng, xe tải chassi, xe tải thùng kín)
  + Xe tự đổ

Hiện nay, các sản phẩm xe tải nhẹ của GMC đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng với nhiều chủng loại, đáp ứng hầu hết các tải trọng thông dụng tại Việt nam như:

- Các loại xe tải hạng nhỏ (đến 1,25 tấn): Phục vụ nhu cầu vận tải trong các thành phố, khu đô thị, các khu công nghiệp và làng nghề.



- Các loại xe tải hạng vừa (từ 2 tấn đến 5 tấn): Phục vụ nhu cầu vận tải trên các cự ly vừa và dài, nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngoài khu đô thị.



- Các loại xe tự đổ (1 tấn, 1,7 tấn, 5 tấn): Phục vụ nhu cầu vận chuyển các loại vật liệu xây dựng (Cát, đá sỏi…)

Các sản phẩm ô tô Giải Phóng được sản xuất, lắp ráp từ bộ linh kiện đồng bộ của các hãng ô tô hàng đầu của Trung Quốc (Tập đoàn ô tô số I – FAW, Tập đoàn ô tô Nam Kinh – NAVECO), đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu (đặc biệt là các sản phẩm của NAVECO được thiết kế và kiểm tra theo tiêu chuẩn của hãng xe IVECO – Italia. Sản phẩm ô tô Giải Phóng đều đạt tiêu chuẩn khí thải EURO II (tiêu chuẩn về khí thải do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành) và hướng tới đạt chuẩn EURO III.

Hiện nay, 100% sản phẩm ô tô Giải Phóng được sơn trên dây chuyền sơn điện ly âm cực theo công nghệ của Italia (đây là một trong số các dây chuyền sơn điện ly tiên tiến được đầu tư tại Việt Nam) và sử dụng sơn của hãng sơn PPG (là hãng sơn cung cấp sơn cho các nhãn hiệu xe nổi tiếng như Mercedes, Ford, Toyota, GM, Honda, Huyndai). Các sản phẩm ô tô Giải Phóng được lắp ráp và kiểm định chặt chẽ, đảm bảo chất lượng cao nhất, với mục tiêu đưa đến tay người tiêu dùng các sản phẩm ô tô có chất lượng cao, công năng sử dụng đa dạng, kiểu dáng mẫu mã đẹp, hiện đại.

Bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, GMC đã xây dựng được hệ thống đại lý phân phối rộng khắp trên phạm vi toàn quốc với khoảng 70 điểm bán hàng, bao phủ đến 85% địa bàn hành chính cấp tỉnh. Các điểm bán hàng của GMC đều có khả năng cung cấp dịch vụ bán hàng cũng như dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp cho khách hàng mua sản phẩm ô tô Giải Phóng.

### Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm:

#### \* Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | | **Năm 2013** | | **Quý I/2014** | |
| **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** |
| Bán hàng hóa | 1.898.554.095 | 4,03 | 4.507.218.181 | 9,65 | - | - |
| Bán thành phẩm | 45.165.541.177 | 95,80 | 42.215.495.377 | 90,35 | 10.638.363.634 | 100 |
| Cung cấp dịch vụ | 80.908.899 | 0,17 | - | - | - | - |
| **Tổng cộng** | **47.595.004.171** | **100%** | **46.722.713.558** | **100%** | **10.638.363.634** | **100%** |

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013, BCTC Quý I/2014 do công ty tự lập)*

#### \* Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | | **Năm 2013** | | **Quý I/2014** | |
| **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** |
| Bán hàng và cung cấp dịch vụ | 759.295.747 | 2% | (3.478.246.374) | -7% | 1.111.437.382 | 10,44 |
| **Tổng cộng** | **759.295.747** |  | **(3.478.246.374)** |  | **1.111.437.382** |  |

*(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2013, BCTC Quý I/2014 do công ty tự lập)*

### Nguyên vật liệu:

#### Nguồn nguyên vật liệu:

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là lắp ráp các loại xe tải nhẹ nên các loại nguyên vật liệu chính trong sản xuất là:

* Linh kiện đồng bộ dạng CKD.
* Hoá chất, vật tư sơn
* Nhiên liệu (Xăng, dầu, mỡ)
* Các vật tư khác

Trong đó, các linh kiện đồng bộ dạng CKD chủ yếu được nhập từ các tập đoàn lớn của Trung Quốc, còn các nguyên vật liệu và vật tư khác thì được nhập từ các nhà sản xuất trong nước.

**Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà cung cấp** | **Mặt hàng cung cấp** |
| 1 | Tập đoàn ô tô Nam Kinh (NAVECO) | Bộ linh kiện đồng bộ dạng CKD |
| 2 | Tập đoàn ô tô số I Trung quốc (FAW) | Bộ linh kiện đồng bộ dạng CKD |
| 3 | Công ty TNHH Sơn liên hợp (Sơn PPG) | Hóa chất xử lý bề mặt và sơn điện ly, sơn lót, sơn màu, vật tư sơn các loại |
| 4 | Công ty TNHH Sơn Phương Khang | Sơn lót, sơn màu, vật tư sơn các loại |
| 5 | Công ty xăng dầu Hà Giang | Nhiên liệu: Xăng dầu các loại |

#### Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Hiện nay, hệ thống cung cấp nguyên vật liệu của GMC khá đa dạng và ổn định và chủ yếu là các bạn hàng từ Trung Quốc. Các đối tác của GMC là những hãng, công ty có uy tín trên thị trường. Đối tác chiến lược của GMC là Tập đoàn ô tô Nam Kinh Trung Quốc (đây là một đối tác có bề dày truyền thống, có sự tăng trưởng và uy tín mạnh trên thị trường toàn cầu, với những sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, phù hợp với thị trường Việt Nam). Thương hiệu của các nhà cung cấp này đã rất quen thuộc với thị trường nhập khẩu linh kiện ô tô tại Việt Nam.

Do nhà máy sản xuất ô tô Giải Phóng có trụ sở tại tỉnh Hà Giang, nằm sát biên giới Việt-Trung nên thuận lợi trong việc chuyển giao công nghệ giữa các tập đoàn lớn của Trung Quốc như Nam Kinh - Vọt Tiến, FAW, Lifan. Hơn nữa, do mối quan hệ cộng tác lâu dài, tin tưởng giữa GMC với các nhà cung cấp chiến lược đã tạo cho GMC có một nguồn cung ứng nguyên vật liệu khá ổn định, những ưu đãi đặc biệt về giá nhập khẩu linh kiện, chuyển giao kinh nghiệm cho đội ngũ kỹ thuật viên. Đặc biệt, so với các doanh nghiệp cạnh tranh, GMC còn được hưởng ưu đãi từ phương thức thanh toán trả chậm, cho phép GMC trả chậm từ 90-120 ngày. Do đó, GMC đã tận dụng được thời gian chiếm dụng vốn, để sử dụng vào các mục đích kinh doanh.

#### Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu tiêu thụ sản phẩm cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu giá vật liệu đầu vào mà ổn định thì giá bán sản phẩm ổn định, các chính sách hỗ trợ bán hàng cũng ổn định, do đó, doanh thu bán hàng sẽ ít biến động.

Trong những năm gần đây, bộ linh kiện xe tải chủ yếu được Công ty nhập khẩu từ Trung Quốc nên giá cả thường xuyên bị biến động theo tỷ giá, hiện nay giá đầu vào các bộ linh kiện nhập khẩu tăng. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu như sắt thép, nhân công đều tăng làm cho chi phí sản xuất tăng và tác động đến giá bán xe.

### Chi phí sản xuất

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố chi phí** | **Năm 2012** | | **Năm 2013** | | **Quý I năm 2014** | |
| **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Tỷ trọng/DTT**  **(%)** |
| Giá vốn hàng bán | 46,835,708,424 | 98% | 50,200,959,932 | 107% | 9,526,926,252 | 90% |
| Chi phí bán hàng | 1,347,423,133 | 3% | 2,244,591,066 | 5% | 370,451,608 | 3% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5,366,054,080 | 11% | 6,740,026,728 | 14% | 601,621,867 | 6% |
| Chi phí hoạt động tài chính | 21,452,065,950 | 45% | 51,355,927,622 | 110% | 3,370,785,369 | 32% |
| **Tổng cộng chi phí** | **75,001,251,587** |  | **110,541,505,348** |  | **13,869,785,096** |  |
| **Doanh thu thuần** | **47,595,004,171** |  | **46,722,713,558** |  | **10,638,363,634** |  |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCQT quý I/2014 của GMC)*

### Trình độ công nghệ

Công nghệ xử lý bề mặt và sơn điện ly âm cực là một trong những công nghệ hàng đầu mà GMC đang áp dụng trong quá trình phun sơn bề mặt cho các loại ô tô trước khi lắp ráp. Đây là một công nghệ GMC được tập đoàn sản xuất ôtô của Trung Quốc và Hãng PPG – Hoa Kỳ chuyển giao công nghệ. Hãng PPG-Hoa Kỳ là một trong những hãng chuyên cung cấp các loại sơn cho các hãng xe ôtô nổi tiếng trên giới như: Ford, Mercedes, Honda, Toyota, GM, Huyndai. Bên cạnh dây chuyền công nghệ về sơn bề mặt ô tô, GMC còn được chuyển giao công nghệ hàn cabin ô tô của Trung Quốc và Italia. Các thiết bị hiện nay của nhà máy ô tô Giải Phóng đều đảm bảo tiêu chuẩn lắp ráp xe đạt tiêu chuẩn Việt Nam, có khả năng lắp ráp nhiều chủng loại sản phẩm như xe tải hạng nhỏ (đến 1,25 tấn), xe tải hạng vừa (từ 2 tấn đến 5 tấn) và loại xe tự đổ (1 tấn, 1,7 tấn, 5 tấn). Hiện tại GMC có một số các dây chuyền thiết bị nổi bật như:

* Dây chuyền xử lý bề mặt và sơn điện ly âm cực: Xuất xứ Trung Quốc, Italia, USA.
* Dây chuyền hàn cabin: Xuất xứ Trung Quốc.
* Dây chuyền sơn bề mặt: Xuất xứ Trung Quốc và Italia.
* Dây chuyền lắp ráp nội, ngoại thất cabin: Xuất xứ Trung Quốc.
* Dây chuyền kiểm định chất lượng xe xuất xưởng: Xuất xứ Trung Quốc và Italia.

Trình độ công nghệ tiên tiến của GMC còn được thể hiện ở trình độ của đội ngũ nhân viên, kỹ thuật lành nghề, được đào tạo và chuyển giao công nghệ từ các bên đối tác Trung Quốc, Hoa Kỳ...

### Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Trên cơ sở chính sách của nhà Nước: Không bảo hộ về thuế (thuế nhập khẩu từ 5-15%), quy định về bảo vệ môi trường và niên hạn sử dụng, cam kết cắt giảm thuế xe du lịch khi tham gia WTO, với mục tiêu xây dựng nền móng phát triển vững chắc, chiến lược thị trường trong thời gian tới, GMC và tập đoàn ô tô Nam Kinh đã liên doanh thành lập Công ty cổ phần ô tô Yue Jin Việt Nam. Hiện nay, Công ty Yue Jin Việt Nam đang nghiên cứu thị trường và định hướng sẽ trở thành nhà phân phối chính thức các sản phẩm xe du lịch mang nhãn hiệu MG và Roewe (Của hãng MG Rover – UK), trong tương lai sẽ tiến tới lắp ráp các xe du lịch MG và Roewe tại Việt Nam.

### Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Chất lượng dịch vụ là yếu tố tối quan trọng trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của GMC. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ liên quan đến uy tín, thương hiệu của Công ty. Chính vì lẽ đó việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ luôn được Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên GMC coi trọng. Hàng loạt các quy định về chức năng nhiệm vụ, quy trình thực hiện công việc, trình tự báo cáo và kiểm tra, xử lý, nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đã được ban hành và tuân thủ nghiêm ngặt. Mọi yêu cầu hợp lý của khách hàng đều được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, mọi trục trặc đều được khắc phục, sửa chữa nhanh chóng.

* Thực hiện bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị cho các đại lý phân phối thuộc mạng lưới bán lẻ của Công ty; tổ chức tốt việc kiểm tra, kiểm định hàng nhập kho.
* Xây dựng quy trình xuất nhập xe khi ra vào xưởng cho các cửa hàng, đại lý; tổ chức lớp đào tạo kỹ thuật thi tay nghề giỏi cho một số đơn vị trong công ty, thi nâng bậc cho công nhân Công ty.

### Hoạt động Marketing

Từ khi thành lập tới nay GMC đã tiến hành xây dựng và mở rộng mạng lưới các kênh phân phối rộng khắp 60 đại lý trên khắp cả nước. Với mạng lưới rộng lớn như vậy đến thời điểm này có thể khẳng định GMC đã có thương hiệu vững chắc trên thị trường với các sản phẩm ô tô Giải Phóng của mình. Nhận thức rõ vai trò của việc quảng bá thương hiệu, Công ty thường tiến hành quảng cáo và giới thiệu về các hoạt động lớn của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia các chương trình hội chợ nhằm mục đích tiếp cận khách hàng mục tiêu và để củng cố uy tín, hình ảnh sản phẩm trên thị trường.

### Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Nhãn hiệu thương mại của Công ty: Từ khi thành lập vào ngày 10/10/2001, Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại là HA GIANG EMC và thương hiệu ô tô Giải phóng, tháng 10/2008 Công ty đổi tên là Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng và đăng ký thay đổi nhãn hiệu GMC với logo Công ty là:



Nhãn hiệu ô tô Giải Phóng đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Cục Sở hữu trí tuệ và được Hội sở hữu trí tuệ Việt nam bình chọn là nhãn hiệu cạnh tranh năm 2008. Slogan “Vạn dặm bình yên” của ô tô Giải Phóng đã đảm bảo và thể hiện được chất lượng sản phẩm của mình cũng như đánh trúng tâm lý của khách hàng:

­­­­­

### Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2014:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hợp đồng** | **Đối tác** | **Nội dung** | **Giá trị hợp đồng** | | **Thời hạn thực hiện** |
| **USD** | **VND**  **(nghìn đồng)** |
| 1 | 2205201/HĐKT-GMC-ĐH | Công ty TNHH Ô tô Đông Hải | Mua bán 200 xe tải 5 tấn |  | 65.472.000 | 2014 và 2015 |

(\*) Hàng hóa của Công ty được phân phối qua hệ thống đại lý theo hình thức ký Hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ sản phẩm hàng năm hoặc ký hợp đồng đại lý/ký gửi.

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

### Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **CHỈ TIÊU** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **% tăng/ giảm 2013/2012** | **Quý I/2014** |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 194.029.591.994 | 101.317.212.498 | - 47,78 | 102.120.780.100 |
| 2 | Doanh thu thuần | 47.595.004.171 | 46.722.713.558 | - 1,8 | 10.638.363.634 |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD | (27.350.956.967) | (63.503.810.480) | - | (3.229.181.953) |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | (27.342.982.406) | (67.924.521.288) | - | (3.229.181.953) |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | (27.342.982.406) | (67.924.521.288) | - | (3.229.181.953) |
| 6 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - | - |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCQT Quý I năm 2014 của GMC)*

* **Những vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính kiểm toán 2013:**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng muốn lưu ý đến khoản lỗ thuần của công ty trong năm 2013 là 67.924.521.288 đồng và khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2013 là 158.017.229.075 đồng là vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31/12/2013 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 85.242.004.325 đồng. Những điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

### Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong bối cảnh nền kinh tế mới thoát khỏi khủng hoảng, Nhà máy ô tô Giải Phóng ngừng hoạt động trong suốt năm 2012, trong năm 2013, GMC vẫn đạt được những kết quả đáng khả quan: Sản xuất gền 300 xe tải nhẹ, tiêu thụ được trên 400 xe. Lượng hàng tồn kho từ các năm trước đã giảm mạnh. Bên cạnh đó, GMC đã nỗ lực giảm nợ vay tại các Ngân hàng xuống mức độ thấp, trong sự kiểm soát của Công ty.

Từ đầu năm 2013, GMC đã chuyển hướng sản xuất kinh doanh, tập trung vào dòng sản phẩm xe tải nhẹ 810 kg. Đối với các sản phẩm ô tô khác, tập trung vào việc giải quyết hàng tồn kho. Trong năm 2013, theo thỏa thuận với đối tác chiến lược cung cấp linh kiện là Tập đoàn ô tô số I Trung quốc (FAW), GMC đã nâng cao chất lượng sản phẩm, triển khai một số chương trình quảng cáo, khuyến mại để nâng cao doanh số tiêu thụ xe.

Các sản phẩm mang thương hiệu ô tô Giải Phóng GMC đã tìm được chỗ đứng trên thị trường sản xuất và bán buôn bán lẻ các sản phẩm ôtô, phụ tùng ô tô. Cùng với mạng lưới phân phối rộng khắp trải dài từ Bắc vào Nam, sản phẩm GMC là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn EURO II của Việt Nam (tiêu chuẩn khí thải do Bộ Khoa học Công nghệ ban hành). Tiêu chuẩn EURO II là tiêu chuẩn khí thải mà tất cả các loại ô tô và xe máy mới khi tiến hành đăng kiểm sẽ phải đáp ứng được tiêu chuẩn này. Đây được coi là một trong những bước đi mới của ngành Giao thông vận tải nhằm bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và nâng cao chất lượng phương tiện giao thông lưu hành.

Ngoài ra, GMC còn có một số lợi thế khác như: là một trong số rất ít các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô trên lãnh thổ Việt Nam hiện đang sở hữu một dây chuyền sơn tĩnh điện của hãng sơn PPG. Đây là hãng sơn hàng đầu của Hoa Kỳ chuyên cung cấp sơn cho các hãng xe nổi tiếng. Hơn nữa, GMC đã đạt được thoả thuận hỗ trợ tài chính của một số Ngân hàng hàng đầu Việt Nam như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cho vay khách hàng mua với mức cho vay lên đến 50% giá trị xe, thời hạn cho vay tối đa 3 năm, thế chấp bằng chính xe.

Sau đây là những nhân tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua:

#### Thuận lợi

#### Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng luôn được hưởng nhiều ưu đãi và những điều kiện tốt nhất để hoạt động từ chính sách thu hút vốn đầu tư của tỉnh Hà Giang. Mặt khác, khi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ô tô Giải Phóng ở Hà Giang, GMC còn tận dụng được một lượng lớn lao động có tay nghề cao, cần cù, thông minh với chi phí nhân công thấp.

Nhà máy sản xuất ô tô Giải Phóng nằm trên Quốc lộ 2 nối trực tiếp Hà Nội với cửa khẩu Quốc gia Thanh Thuỷ và chỉ cách Hà Nội 300 km nên rất thuận tiện cho việc vận chuyển, phân phối sản phẩm từ nhà máy đến thị trường toàn quốc.Hiện nay, GMC đã thiết lập được một mạng lưới phân phối sản phẩm rộng lớn lên tới 60 địa điểm đặt tại các tỉnh trên toàn quốc.

Ngoài ra, nhà máy sản xuất ô tô Giải phóng nằm sát biên giới Việt - Trung vì vậy rất thuận tiện cho việc nhập khẩu linh kiện và tiếp nhận công nghệ. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia Trung Quốc sang phối hợp làm việc theo dõi quá trình lắp ráp, kiểm tra chất lượng sản phẩm và chuyển giao công nghệ.

Việc đầu tư dây chuyền sơn điện ly âm cực đã tạo cho GMC một thuận lợi lớn trong quá trình hoạt động và cạnh tranh. Việc đưa dây chuyền sơn điện ly vào hoạt động đã tăng sự chủ động của GMC trong việc lựa chọn sản xuất các mặt hàng, không phụ thuộc vào các đối tác khác trong trường hợp phải thuê sơn ngoài. Đồng thời GMC cũng tiết kiệm được khoản chi phí lớn nếu phải thuê gia công sơn tại các đối tác khác. Dây chuyền sơn điện ly cũng mang lại cho GMC khoản thu nhập từ việc gia công sơn cho các nhà sản xuất khác trong nước. Việc đầu tư dây chuyền sơn đồng bộ đạt tiêu chuẩn sơn xe du lịch cũng là tiền đề vô cùng thuận lợi cho GMC trong việc triển khai sản xuất lắp ráp các loại xe du lịch trong tương lai.

#### Khó khăn

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với kinh tế thế giới, cùng với lộ trình gia nhập WTO là việc hàng loạt các doanh nghiệp sản xuất ô tô hàng đầu thế giới có cơ hội thâm nhập thị trường ô tô còn hoàn toàn mới mẻ ở Việt Nam, đây là một thách thức rất lớn cho GMC trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp ô tô.

## Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

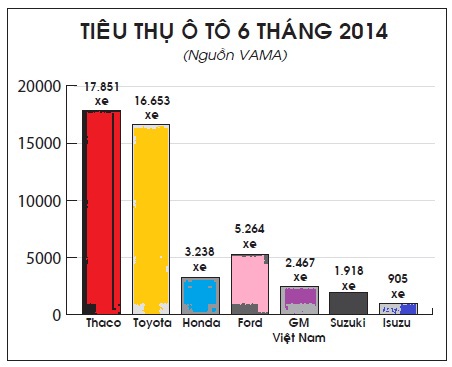
### Vị thế của Công ty trong ngành

Trên 40 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp ô tô tải trên cả nước, đứng đầu trong số những doanh nghiệp trong mảng cung cấp xe tải và xe tự đổ này là Công ty Cửu Long, Trường Hải, Xuân Kiên.

Theo thống kê năm 2013, lượng xe tải và xe tự đổ tiêu thụ tại Việt nam đạt 66.130 xe các loại so với 57.079 xe năm 2012 (Tăng 15.86%). Năm 2013 ghi nhận sự tăng trưởng về t**h**ị phần của THACO (Với thị phần đạt khoảng 30%). Trong năm 2013 do khó khăn về tài chính, VINAXUKI đạt kết quả thiêu thụ rất thấp với tổng số tiêu thụ cả năm chỉ đạt 1200 xe (chiếm 1,8% thị phần).

Ngay cả trong lúc khó khăn, lượng tiêu thụ ô tô tại thị trường trong nước vẫn đều đặn tăng trưởng ở mức cao trên dưới 20%. Sự tăng trưởng doanh số của hãng xe và mục tiêu phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam lại đang có khoảng cách quá lớn. Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) cho biết trong nửa đầu năm 2014, với con số “ấn tượng”. Tổng doanh số bán hàng của toàn thị trường 6 tháng năm 2014 tăng 31% so với cùng kỳ năm 2013, đạt 65.389 xe. Trong đó, tiêu thụ xe ô tô tăng 36% và xe tải tăng 24%. Với tốc độ tiêu thụ này, VAMA kỳ vọng lượng xe tiêu thụ cả năm 2014 có thể tăng khoảng 18%, ước đạt 130.000 xe. Riêng trong tháng 6, lượng xe tiêu thụ toàn thị trường đạt 11.884 xe (gồm 7.407 xe con và 4.477 xe tải), giảm nhẹ so với tháng 5. Đây cũng là tháng thứ 15 liên tiếp,doanh số bán hàng toàn ngành đạt cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng xe lắp ráp trong nước tháng 6 đã tăng 7% so với tháng 5, đạt 9.554 xe, trong khi lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc giảm mạnh, tới 27% chỉ 2.330 xe. Hiện tại, hãng xe Thaco đang dẫn đầu thị trường ô tô Việt Nam, với danh số tiêu thụ xe trong 6 tháng tăng 40% so với cùng kỳ năm trước.

**DOANH SỐ TIÊU THỤ CỦA MỘT SỐ HÃNG XE 6 THÁNG 2014**



Trong những năm qua thương hiệu ô tô Giải Phóng đã dần khẳng định được chỗ đứng vững chắc trên thị trường và đang dần phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ của mình. Sản phẩm ô tô “Giải Phóng” đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và là sản phẩm đạt tiêu chuẩn EURO II của Việt Nam. Hiện nay, thương hiệu GMC ngày càng được nhiều người tiêu dùng biết đến. Trong mục tiêu chiếm lĩnh thị phần, GMC tập trung vào phân đoạn thị trường xe tải nhẹ và xe nông dụng với những tiêu chí là chất lượng sản phẩm - dịch vụ hậu mãi và giá cả hợp lý. So sánh với các Công ty sản xuất ô tô tải trong nước (Chủ yếu là TMT và THACO): Các doanh nghiệp này có quy mô lớn nhưng dòng sản phẩm chính không tập trung vào xe tải dưới 1 tấn mà chủ yếu là dòng xe tải 5 tấn (TMT) hoặc xe 2-3 tấn và xe tải năng (THACO). Dòng sản phẩm của GMC có thị phần riêng và ổn định trong suốt các năm qua. Cùng việc nâng cấp hệ thống đại lý và liên tục cải tiến chất lượng, dòng xe tải GIAIPHONG 810 kg đã khẳng định chỗ đứng trên thị trường và dự kiến có thể đạt mức tăng trưởng doanh số bán trong 5 năm tiếp theo ở mức 35%/năm.

### Triển vọng phát triển của ngành

Là một ngành công nghiệp tổng hợp, liên quan tới rất nhiều ngành công nghiệp và kinh tế khác, công nghiệp ô tô từng được xem là một ngành công nghiệp trọng điểm. Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2002, theo đó: về loại xe phổ thông đáp ứng trên 80% nhu cầu trong nước về số lượng và đạt tỷ lệ nội địa hóa 60% vào năm 2010; về loại xe chuyên dùng đáp ứng 60% nhu cầu trong nước về số lượng và đạt tỷ lệ nội địa hóa 60% vào năm 2010; về các loại xe cao cấp: các loại xe du lịch do các liên doanh sản xuất phải đạt tỷ lệ nội địa hóa 40 - 45% vào năm 2010, đáp ứng 80% nhu cầu các loại xe tải, xe buýt cao cấp đạt tỷ lệ nội địa hóa từ 35 - 40%.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến kinh tế trong nước và các tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Thị trường ô tô được dự báo sẽ khá khó khăn do một loạt các loại thuế được áp dụng: Bắt đầu từ 1/1/2009, mức lệ phí trước bạ đối với ôtô tại Hà Nội sẽ là 12%, thay cho mức áp dụng trước đó là 10%. Từ 1/4/2009 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi chính thức có hiệu lực, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các loại xe dưới 10 chỗ ngồi, có dung tích xi-lanh dưới 2.000cm3 sẽ ở mức 45%, các loại xe có dung tích xi-lanh từ 2.000cm3 đến 3.000cm3 ở mức 50% và xe trên 3.000cm3 ở mức 60%. Việc gia tăng các loại thuế sẽ làm giá ô tô bị đẩy tăng cao, trong khi sức mua đang bị suy giảm. Về cơ bản nền công nghiệp ô tô được dự báo sẽ sụt giảm số lượng tiêu thụ từ 20% tới 25%. Trong đó, xe cá nhân sẽ giảm ít nhất ¼ , tuy nhiên xe tải sẽ chịu mức ảnh hưởng thấp nhấp.

Thị trường ô tô Việt Nam nhất là thị trường xe tải hạng nhẹ và xe tải siêu nhẹ được đánh giá là một thị trường mới và đầy tiềm năng. Do khả năng kinh tế trong nhân dân vẫn còn khiêm tốn, do vậy nhu cầu đối với loại xe giá rẻ sẽ rất lớn. Cùng với đó là điều kiện giao thông ở nước ta còn chưa phát triển cao nên các loại xe loại nhỏ luôn có ưu thế về khả năng thích ứng và cơ động. Trên thực tế thị trường hiện nay loại xe tải 0,7 tấn và xe tải 1,25 tấn là những loại xe tải hạng nhẹ được người tiêu dùng nhất là những người có thu nhập thấp rất ưa chuộng.

### Định hướng phát triển của Công ty

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, Công ty đã đề ra chiến lược phát triển cho những năm tiếp theo như sau:

* **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là không ngừng nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm xe ô tô tải Giải Phóng, đồng thời mở rộng hệ thống đại lý phân phối và dịch vụ sau bán hàng của Công ty nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Thực hiện việc quản trị, điều hành Công ty một cách minh bạch và hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực quản trị tốt nhất, đem lại lợi ích tối đa cho Cổ đông, Nhà Đầu tư, cán bộ nhân viên của Công ty

* **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Trong trung hạn, GMC phấn đấu đưa sản phẩm ô tô Giải Phóng trở thành một sản phẩm được người tiêu dùng tin cậy và dần trở thành sự lựa chọn số 1 đối với dòng xe tải nhẹ dưới 1 tấn.

Về dài hạn, GMC phấn đấu đưa Công ty lọt vào top 3 các nhà sản xuất, kinh doanh xe tải nhẹ tại Việt nam, nghiên cứu và triển khai việc xuất khẩu sản phẩm ô tô Giải Phóng sang thị trường khu vực

* **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Bên cạnh các mục tiêu về kinh tế, GMC luôn quan tâm đến các vấn đề về môi trường, xã hội và cộng đồng. GMC luôn ý thức trong việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh. GMC thường xuyên tham gia các chương trình xã hội tại địa phương như xây dựng trường học, cung cấp quần áo rét cho bà con dân tộc tại Hà Giang… GMC luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty, tạo công ăn việc làm cho hàng chục lao động tại địa phương mà trong đó chủ yếu là con em người dân tộc.

## Chính sách đối với người lao động

### Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 161 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
|  | **57** | **100.00%** |
| 1. Trình độ đại học trở lên | 10 | 17,54% |
| 2. Trình độ cao đẳng, trung cấp | 4 | 7,02% |
| 3. Công nhân kỹ thuật | 40 | 70,18% |
| 4. Lao động khác | 3 | 5,26% |

*( Nguồn: GMC)*

### Chính sách đối với người lao động

#### Chế độ làm việc

* Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với cán bộ công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo tiến độ sản xuất, tuân thủ theo quy định của pháp luật.
* Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

* Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như những khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

* + Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm, Công ty còn cử CBCNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

#### Chính sách lương và thưởng

* + Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.
  + Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, CBCNV trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do ĐHCĐ quy định.
  + Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

## Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2012 và năm 2013 Công ty làm ăn thua lỗ nên không tiến hành trả cổ tức

## Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

### *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 20 năm

- Máy móc, thiết bị 10 năm

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 - 08 năm

- Thiết bị dụng cụ quản lý 03 - 05 năm

### *Thu nhập bình quân*

#### Công tác tiền lương, nâng lương định kỳ, điều chỉnh lương theo yêu cầu công tác của người lao động trong công ty được thực hiện đúng quy chế đã ban hành. Thu nhập bình quân của người lao động là 2.015.000 đồng/người/tháng, đây là mức thu nhập trung bình khá so với các doanh nghiệp trong ngành.

### *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

#### Đối với các khoản nợ đến hạn của Công ty, Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu được từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### *Các khoản phải nộp theo luật định*

#### Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu, và các loại thuế khác theo đúng quy định.

### *Trích lập các quỹ theo luật định*

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ các quỹ trên được Hội đồng Quản trị lập phương án từng năm theo điều lệ Công ty và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt. Năm 2012 và năm 2013 Công ty làm ăn thua lỗ nên không đủ nguồn để thực hiện trích lập các quỹ.

### *Tổng dư nợ vay*

Tình hình nợ vay của công như sau :

* **Vay và nợ ngắn hạn:**

Đơn vị: Triệu đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/12** | **31/12/13** | **31/03/14** |
| **I.Vay ngắn hạn** | **110.664.778.272** | **80.902.054.063** | **82.592.578.063** |
| **1.Vay ngắn hạn ngân hàng** | **110.451.751.000** | **80.902.054.063** | **82.592.578.063** |
| Ngân hàng NN&PTNT – CN Hồng Hà | 47.295.000.000 | 46.995.000.000 | 46.494.000.000 |
| Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam – CN Đống Đa | 19.897.708.974 | 11.604.618.974 | 9.140.118.974 |
| Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đống Đa | 29.473.684.389 | 11.008.792.389 | 10.433.792.389 |
| Ngân hàng Việt Nam Thương Tín | 3.820.216.315 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Liên Việt – CN Đông Đô | 8.115.141.322 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng NN & PTNN – CN Thanh Thủy | 1.850.000.000 | 849.000.000 | 479.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank) | - | 5.444.642.700 | 11.045.666.700 |
| **2. Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác** | **213.027.272** | - | - |
| CTCP Yuejin Việt Nam | 213.027.272 | - | - |
| **II.Vay dài hạn đến hạn trả** | **42.474.155.970** | **33.145.000.000** | **32.902.039.057** |
| Vay Công ty TNHH Vàng 3 A | 37.919.155.970 | - |  |
| Công ty Yuejin Việt Nam (a) | 4.555.000.000 | 1.695.000.000 | 1.200.000.000 |
| Ông Nguyễn Hà Đức | - | 26.700.000.000 | 27.077.039.057 |
| Ông Nguyễn Cương | - | 4.750.000.000 | 4.625.000.000 |

*Nguồn: BCKT năm 2013, BCQ Quý I năm 2014 của GMC)*

(a): Khoản vay Công ty cổ phần Yuejin Việt Nam theo phụ lục hợp đồng số 3006/12/HĐKT ngày 30/06/2012 mục đích là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay là 5 năm, lãi suất 15%/năm

### *Tình hình công nợ hiện nay*

* ***Các khoản phải thu***

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/2012** | | **31/12/2013** | **31/03/2014** |
| Phải thu từ khách hàng | 16.442.087.973 | | 11.081.332.484 | 9.186.299.979 |
| Trả trước cho người bán | | 513.465.114 | 1.440.308.891 | 633.524.978 |
| Phải thu nội bộ | - | | - | - |
| Phải thu khác | 504.825.278 | | 6.178.589.778 | 6.134.921.696 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | (1.517.620.871) | | (3.857.936.466) | (3.857.936.466) |
| **TỔNG CỘNG** | **15.942.757.494** | | **14.842.564.687** | **12.096.810.187** |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCTC Quý I năm 2014 của GMC )*

* ***Các khoản phải trả***

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/2012** | **31/12/2013** | **31/03/2014** |
| **Nợ ngắn hạn** | **143.830.011.998** | **128.921.309.760** | **133.197.020.257** |
| Vay và nợ ngắn hạn | 110.664.778.272 | 80.902.054.063 | 82.592.578.063 |
| Phải trả cho người bán | 2.076.348.288 | 1.880.464.285 | 3.289.448.486 |
| Người mua trả tiền trước | 2.802.222.730 | 5.073.468.725 | 3.849.554.222 |
| Các khoản thuế phải nộp | 2.337.970.207 | 2.784.519.126 | 2.738.167.426 |
| Phải trả công nhân viên | 403.311.335 | 230.160.186 | 177.781.211 |
| Chi phí phải trả | 24.508.302.604 | 36.111.785.548 | 38.671.530.173 |
| Phải trả nội bộ | - | - | - |
| Phải trả khác | 175.773.267 | 1.077.552.532 | 1.016.655.381 |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn | 861.305.295 | 861.305.295 | 861.305.295 |
| **Nợ dài hạn** | **43.154.257.969** | **33.275.101.999** | **32.032.141.057** |
| Vay và nợ dài hạn | 42.474.155.970 | 33.145.000.000 | 32.902.039.057 |
| Phải trả dài hạn khác | 680.101.999 | 130.101.999 | 130.102.000 |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCTC Quý I năm 2014 của GMC )*

* ***Hàng tồn kho***

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/2012** | **31/12/2013** | **31/03/2014** |
| Nguyên vật liệu | 2.819.225.657 | 2.805.864.307 | 2.805.864.307 |
| Chi phí sản xuất dở dang | - | - | 8.810.398.888 |
| Thành phẩm | 280.675.453 | 5.708.863.831 | 1.004.112.149 |
| Hàng hóa | 13.513.328.059 | 8.019.290.876 | 6.843842.065 |
| Hàng hóa gửi đi bán | 33.418.025.609 | 14.262.301.213 | 10.615.575.453 |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCTC Quý I năm 2014 của GMC )*

Hàng tồn kho là thành phẩm, hàng hóa, hàng gửi đi bán được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Đống Đa, Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đống Đa, Ngân hàng NN & PTNN – CN Hồng Hà, Ngân hàng NN & PTNN – CN Thanh Thủy.

* ***Các khoản đầu tư dài hạn của Công ty***

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/2012** | **31/12/2013** | **31/03/2014** |
| **Đầu tư cổ phiếu** | **24.324.000.000** | - | - |
| CTCP Yuejin Việt Nam(a) | 24.324.000.000 | - | - |
| **Đầu tư dài hạn khác** | **71.450.772.659** | **24.466.202.448** | **25.648.822.222** |
| Đầu tư vào dự án Khu đô thị Hà Tây | 24.248.002.448 | 24.248.002.448 | 25.430.622.222 |
| Đầu tư vào dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 – T2 | 46.984.570.211 | - | - |
| Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn – Gia Lâm | 218.200.000 | 218.200.000 | 218.200.000 |

*(Nguồn: BCKT năm 2013, BCTC Quý I năm 2014 của GMC )*

###### a) Trong năm, Công ty đã thu hồi phần vốn góp tại CTCP Yuejin Việt Nam, số tiền thu được là 13.650.000.000 đồng; Các khoản bù trừ công nợ 3.188.720.709 đồng; Lỗ khoản đầu tư là 7.485.528.708 đồng

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** |
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** |  |  |
| * Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) (Lần) | 0.42 | 0.34 |
| * Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (Lần) | 0.11 | 0.13 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** |  |  |
| * Hệ số nợ/Tổng tài sản (Lần) | 0,96 | 1,60 |
| * Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (Lần) | 26,54 | -2,66 |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)** |  |  |
| * Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | 0,77 | 1,40 |
| * Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản) | 0,22 | 0,32 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)** |  |  |
| * Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | - | - |
| * Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | - | - |
| * Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | - | - |
| * Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | - | - |

*(Nguồn: BCKT năm 2013 của GMC)*

(\*) Do lợi nhuận sau thuế của năm 2012, 2013 âm nên không tính các hệ số về khả năng sinh lời.

## Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Số CMND** | **Chức vụ** |
| 1 | Nguyễn Cương | 1963 | 011019846 | Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc |
| 2 | Trần Ngọc Tuấn | 1963 | 010431353 | Ủy viên HĐQT |
| 3 | Hà Thanh Hải | 1971 | 111208660 | Ủy viên HĐQT |
| 4 | Phạm Nguyên Hoàng | 1974 | 011634522 | Ủy viên HĐQT |
| 5 | Đinh Thị Ngân | 1978 | 013005941 | Ủy viên HĐQT |

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

***SƠ YẾU LÝ LỊCH***

#### Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Cương

#### Họ và tên : Nguyễn Cương

#### Giới tính : Nam

#### Số CMND : 011019846

#### Năm sinh : 08/07/1963

#### Nơi sinh : Hà Nội

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Hà Nội

#### Địa chỉ thường trú : Số 6 tổ 24 Khương Thượng, Hà Nội

#### Điện thoại liên lạc : 04.36368020/308

#### Trình độ văn hóa : Đại học

* Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngân hàng
* Quá trình công tác:
  + 1984 – 1990: Công tác tại Hội sở Ngân hàng Công thương Việt Nam
  + 1990 – 2001: Công tác tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hà Nội
  + 2001 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần ô tô Giải Phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng nền móng Long Giang
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch : Không
* Số cổ phần nắm giữ: 6.069 cổ phần
* Trong đó : *+ Sở hữu : 6.069 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu : Không*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Quan hệ với người khai** | **Số cổ phần nắm giữ** |
| 1 | Nguyễn Thị Nga | Vợ | 1.142 |

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1. ***Thành viên HĐQT –* Ông Trần Ngọc Tuấn**

* Họ và tên: Trần Ngọc Tuấn
* Giới tính: Nam
* Số CMND: 010431353
* Ngày tháng năm sinh: 10/06/1963
* Nơi sinh: Hà Nội
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Phương Liệt, Đống Đa, Hà Nội
* Địa chỉ thường trú: Số 42, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
* Số điện thoại liên lạc: 04.36785072
* Trình độ văn hoá: Đại học
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
* Quá trình công tác:
* 1990 – 1993: Cán bộ Công ty Kiến trúc Đô thị Hà Nội
* 1993 – 2007: Giám đốc Công ty TNHH Long Giang
* 2007 – nay : Thành viên HĐQT , CTCP Ô tô Giải phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT
* Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  + Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang
  + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Long Giang
  + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang
* Số cổ phần nắm giữ: 1.152.977 cổ phần
  + Trong đó: *+ Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang: 1.152.977 cổ phần*

* Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
* Các khoản nợ đối với công ty: Không
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

1. ***Thành viên HĐQT –* Ông Hà Thanh Hải**

#### Họ và tên : Hà Thanh Hải

#### Giới tính : Nam

#### Số CMND : 111208660

#### Năm sinh : 18/01/1971

#### Nơi sinh : Hà Tây

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

#### Địa chỉ thường trú : Số nhà 202, ngõ 22, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

#### Điện thoại liên lạc : (04)35742899

#### Trình độ văn hóa : Đại học

* Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
* Quá trình công tác:
  + 1991 - 1998: Trường Công nhân kỹ thuật xây dựng số I
  + 1998 - 2005: Giám đốc Công ty TNHH Thiên Thanh
  + 2005 - nay: Thành viên HĐQT, CTCP Ô tô Giải phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH TM xây dựng và bất động sản Sơn Hải
* Hành vi vi phạm pháp luật : Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch : Không
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
* Trong đó : + *Sở hữu : 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1. ***Thành viên HĐQT –* Ông Phạm Nguyên Hoàng**

#### Họ và tên : Phạm Nguyên Hoàng

#### Giới tính : Nam

#### Số CMND : 011634522

#### Năm sinh : 04/06/1974

#### Nơi sinh : Hà Nội

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Khoái Châu, Hưng Yên

#### Địa chỉ thường trú : Phòng 71, B19, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà nội

#### Điện thoại liên lạc : 04.36368020

#### Trình độ văn hóa : Đại học

#### Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng

* Quá trình công tác:
  + 1995 - 2001: Chi nhánh Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hà Nội
  + 2001 - 2007: Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng
  + 2007 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
* Số cổ phần nắm giữ: 10.605 cổ phần
  + Trong đó : + *Sở hữu: 10.605 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: 0
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1. ***Thành viên HĐQT –* Bà Đinh Thị Ngân**

#### Họ và tên : Đinh Thị Ngân

#### Giới tính : Nữ

#### Số CMND : 013005941

#### Năm sinh : 28/01/1978

#### Nơi sinh : Hải Dương

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Tứ Kỳ, Hải Dương

#### Địa chỉ thường trú : Tổ 14, Phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

#### Điện thoại liên lạc : 04.36368020

#### Trình độ văn hóa : Đại học

#### Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

* Quá trình công tác:
* 2000 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Khánh An
* 2002 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
* Trong đó :  *+ Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0* *cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: 0
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Số CMND** | **Chức vụ** |
| 1 | Lê Thùy Dương | 1979 | 012637730 | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Vũ Lan Hồng | 1966 | 012455255 | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Nguyễn Thị Minh Phương | 1978 | 012700072 | Thành viên Ban Kiểm soát |

***SƠ YẾU LÝ LỊCH***

#### Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Lê Thùy Dương

#### Họ và tên : Lê Thùy Dương

#### Giới tính : Nữ

#### Số CMND : 012637730 cấp ngày 01/04/2005 tại CAHN

#### Năm sinh : 1979

#### Nơi sinh : Bắc Giang

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Bắc Giang

#### Địa chỉ thường trú : P102, B11 Tập thể Đồng Xa, Mai dịch, Cầu Giấy,HN

#### Nơi ở hiện tại: Số 5 H, ngõ 211/114, Khương Trung, Khương Đình, Thanh Xuân, HN

#### Trình độ văn hóa : 12/12

#### Trình độ chuyên môn : Cử nhân TCDN

* Quá trình công tác:
  + 11/2001 đến T2/2007: Nhân viên kế toán CTCP Ô tô Giải phóng
  + T3/2007 đến T2/2009: Kế toán trưởng CTCP Ô tô Yuejin Việt Nam
  + T3/2009 đến T11/2009: Kế toán trưởng CTCP TNHH Vàng An Phát
  + T12/2009 đến T10/2012: Trưởng phòng kế toán CTCP Xây dựng Long Giang
  + T11/2012 đến nay: Chuyên viên tín dụng Công ty Tài chính cổ phần Hóa chất Việt Nam
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  + Trong đó : + *Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: 0
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### Thành viên ban kiểm soát – Bà Vũ Lan Hồng

#### Họ và tên : Vũ Lan Hồng

#### Giới tính : Nữ

#### Số CMND : 012455255

#### Năm sinh : 1966

#### Nơi sinh : Yên Bái

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Thái Dương – Thái Thụy – Thái Bình

#### Địa chỉ thường trú : 99/139 Phố Đức Giang, P. Ngọc Thụy, Q. Long Biên, Hà Nội

#### Điện thoại liên lạc : 0976 936968

#### Trình độ văn hóa : 12/12

#### Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

* Quá trình công tác:
* Từ 1988 – 1996: Nhân viên kế toán tại Công ty Mê Kông
* Từ 1996 – 2006: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Long Giang
* Từ 2006 – nay: Kế toán trưởng, CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
* Trong đó :  *+ Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0* *cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: 0
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### Thành viên Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Minh Phương

#### Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Phương

#### Giới tính : Nữ

#### Số CMND : 012700072

#### Năm sinh : 1978

#### Nơi sinh : Hải Dương

#### Quốc tịch : Việt Nam

#### Dân tộc : Kinh

#### Quê quán : Hải Dương

#### Địa chỉ thường trú : số nhà C11, Ngõ 109, Trường Chinh, Thanh Xuân, HN

#### Điện thoại liên lạc : 0978 433396

#### Trình độ văn hóa : Đại học

#### Trình độ chuyên môn : Luật Hành chính – Tư pháp

* Quá trình công tác:
* 2003 – 2006: Nhân viên hành chính, Công ty TNHH Long Giang
* 2007 – 2012: Nhân viên hành chính, CTCP Tập đoàn Đầu tư Long Giang
* 2013 – nay : - Thành viên Ban kiểm soát CTCP Ô tô Giải phóng
  + - * Nhân viên hành chính, CTCP Xây dựng nền móng Long Giang
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
* Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên Hành chính, CTCP Xây dựng nền móng Long Giang
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
* Trong đó :  *+ Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0* *cổ phần*

* Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: 0
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký đăng ký giao dich: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế Toán Trưởng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Số CMND** | **Chức vụ** |
| 1 | Nguyễn Cương | 1963 | 011019846 | Tổng Giám đốc |
| 2 | Đoàn Quốc Khánh | 1970 | 011613465 | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Đinh Thị Ngân | 1978 | 013005941 | Kế toán trưởng |

#### Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Cương

Trình bày tại phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

#### Phó Tổng Giám đốc – Ông Đoàn Quốc Khánh

* Họ và tên: Đoàn Quốc Khánh
* Giới tính: Nam
* Số CMND: 011613465
* Ngày tháng năm sinh: 27/09/1970
* Nơi sinh: Hà Nội
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Hà Nội
* Địa chỉ thường trú: 15 Đình Tương Thuận, Khâm Thiên, Hà nội
* Số điện thoại liên lạc: 04.36368020
* Trình độ văn hoá: Đại học
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
* Quá trình công tác:
* 1995 – 1998: Giám đốc phân phối sản phẩm Procter&Gamble tại Công ty Phú Thái
* 1998 – 2001: Giám đốc bán hàng sản phẩm Nestle tại Công ty MESA
* 2001 – 2002: Công ty TNHH Nestle Việt Nam
* 2002 – 2003: Giám đốc khu vực miền trung Công ty CP sữa Hà nội Hanoimilk
* 2003 – nay: Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng
* Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc
* Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
* Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  + *Trong đó: + Sở hữu: 0 cổ phần*

*+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

* Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
* Các khoản nợ đối với công ty: Không
* Hành vi vi phạm pháp luật: Không
* Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

#### Kế toán trưởng – Bà Đinh Thị Ngân

Trình bày tại phần Sơ yếu lí lịch của Hội đồng quản trị

## Tài sản

## Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Nguyên giá**  **(NG)** | **Giá trị còn lại**  **(GTCL)** | **GTCL/NG**  **(%)** |
| **I** | **Tài sản cố định hữu hình** | **59,141,384,302** | **33,039,378,905** |  |
| 1 | Nhà cửa, vật, kiến trúc | 27.395.321.230 | 18.349.022.097 | 66.98% |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 29.561.242.579 | 14.382.152.260 | 48.65% |
| 3 | Phương tiện vận tải | 1.252.461.857 | 200.430.691 | 16.00% |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 932.358.636 | 107.773.858 | 11.56% |
| **II** | **Tài sản cố định vô hình** | **26.000.000** | **-** |  |
| 1 | Phần mềm kế toán | 26.000.000 | - | - |
| **III** | **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** | **90.000.000** | **90.000.000** | - |
|  | **Cộng** | **59.257.384.302** | **33.129.378.905** | **55,90%** |

*(Nguồn: BCKT năm 2013 của GMC)*

## Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2014

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Nguyên giá**  **(NG)** | **Giá trị còn lại**  **(GTCL)** | **GTCL/NG**  **(%)** |
| **I** | **Tài sản cố định hữu hình** | **58.357.583.036** | **32.065.900.177** | **54,94%** |
| 1 | Nhà cửa, vật, kiến trúc | 27.366.617.397 | 18.018.039.330 | 65,84% |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 29.418.679.183 | 13.795.436.631 | 46,89% |
| 3 | Phương tiện vận tải | 1.242.891.857 | 162.465.021 | 13,07% |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 329.394.599 | 89.959.196 | 27,31% |
| **II** | **Tài sản cố định vô hình** | - | - | - |
| **III** | **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** | **90.000.000** | **90.000.000** | - |
|  | **Cộng** | **58.447.583.036** | **32.155.900.177** | **55,01%** |

*(Nguồn: BCQT Quý 1/2014 của GMC)*

## Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm tới của Công ty.

**KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2014**

*(Đơn vị: đồng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2014** | |
| **Kế hoạch** | **% tăng giảm so với năm 2013** |
| Doanh thu thuần | 55.000.000.000 | 14,55% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.600.000.000 | - |
| Vốn điều lệ | 96.354.560.000 | - |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 4,73% | - |
| Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 2.7% | - |

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2014 họp ngày 24/06/2014 của GMC)*

* ***Các nhân tố ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014:***

Trong giai đoạn vừa qua, tình hình kinh tế khó khăn đã ảnh hưởng đáng kể đến thị trường kinh doanh ô tô Việt Nam, doanh số tiêu thụ của toàn thị trường ô tô Việt Nam đã có lúc bị sụt giảm mạnh, tới 33% (năm 2012) và chỉ mới tăng trở lại từ nửa cuối năm 2013 cho đến nay do nền kinh tế chung trong nước và nước ngoài đang bắt đầu tăng trưởng trở lại.

Năm 2013, Thị trường ô tô có dấu hiệu hồi phục khả quan, lượng xe tiêu thụ hồi phục ở mức tăng 19% so với năm 2012 và năm nay mức tiêu thụ xe có thể vượt mức dự báo. Nhất là từ đầu năm nay, chính sách giảm thuế nhập khẩu 50%, giảm lệ phí trước bạ ô tô tại hai thị trường lớn nhất là Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội xuống mức 10 – 12%, điều này đã có ảnh hưởng tích cực tới sức mua của thị trường, hỗ trợ tăng doanh số bán hàng cho các hãng xe. Chính sách thuế ưu đãi đối với các nước ASEAN bắt đầu có hiệu lực

Cục Đăng kiểm triển khai kiểm tra chặt chẽ về chất lượng xe và cấp đăng kiểm, từ đó loại bỏ các doanh nghiệp yếu kém và sự cạnh tranh không lành mạnh từ các sản phẩm không đạt chất lượng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư đạt tiêu chuẩn.

* ***Công tác triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2014 của Công ty***
* *Công tác phát triển hoạt động kinh doanh dòng sản phẩm chính:*

Trong năm 2012, do tình hình kinh tế khó khăn cùng với khó khăn về vốn, Nhà máy ô tô Giải Phóng tạm dừng hoạt động, Công ty tập trung vào tiêu thụ sản phẩm tồn kho. Đầu năm 2013, khi đưa Nhà máy đi vào hoạt động trở lại, Công ty phải thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, đồng thời thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục với Cục Đăng kiểm Việt nam về thiết bị sản xuất lắp ráp và đăng kiểm chất lượng sản phẩm.

Đến 29/05/2013, Công ty mới xuất xưởng xe sản xuất năm 2013 nhưng doanh số xe bán ra trong năm 2013 vẫn đạt gần 400 xe. Năm 2014, Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty xây dựng chỉ tính riêng cho dòng sản phẩm chính - hiện tại là dòng xe tải nhẹ 810 kg là dòng sản phẩm có tính cạnh tranh cao và góp phần vào việc tăng trưởng doanh số bình quân đạt 60%/ năm (so với năm 2013). Theo báo cáo của Công ty tới thời điểm 30/06/ 2014, Công ty đã xuất bán được 200 xe tải nhẹ loại 810 kg. Từ tháng 7 năm 2014,khi Công ty được miễn giám sát xe thì tốc độ xuất xưởng đạt ở mức 70 – 90 xe/ tháng. Như vậy với dòng sản phẩm này Công ty sẽ đạt được mức dự kiến doanh số đạt 500 xe cho cả năm 2014, doanh thu thuần ước đạt 55 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2,6 tỷ cho năm 2014.

Bên cạnh đó, hệ thống đại lý của công ty cũng có số lượng tiêu thụ sản phẩm xe của Công ty tăng trưởng tương đối tốt, cụ thể: Tính riêng các đại lý tại Hà Nội doanh số tiêu thụ xe trung bình 1 tháng đạt 20 xe, khu vực miền Nam lượng tiêu thụ xe trong tháng 7 và 8 năm 2014 là 50 xe (số lượng xe này đã được đặt hàng và chuyển tiền thanh toán cho Công ty), khu vực miền trung Tây Nguyên đạt doanh số từ 20 – 25 xe/tháng. Theo đánh giá của Công ty, thông thường thị trường ô tô thường sôi động vào các tháng cuối năm, doanh thu 4 tháng cuối năm từ tháng 9 thường chiếm tới 40% doanh thu của cả năm.

Ngày 22/05/2014 Công ty đã hoàn tất việc ký kết Hợp đồng mua bán 200 xe tải 5 tấn với Công ty TNHH Đông Hải, dự kiến trong năm 2014, hợp đồng này sẽ đem lại mức doanh thu là 17 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt trên 1 tỷ đồng cho công ty ngoài mức lợi nhuận như kế hoạch dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trong kỳ họp ngày 24/06/2014.

Triển khai nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới mang tính chiến lược cho công ty như dòng xe tải dưới 1 tấn nhằm phục vụ các đối tượng chủ yếu là các đơn vị vận tải có cự ly vận chuyển trong vòng 300 km, các hãng taxi tải, các làng nghề và hộ kinh doanh trong các thành phố, khu công nghiệp; ngoài ra Công ty sẽ nghiên cứu sản xuất và đưa ra thị trường chủng loại xe tải 5 tấn và hướng tới trong tương lai là sản xuất dòng xe VAN phục vụ cho khu vực thị trường trong đô thị.

Trong Quý I năm 2014, Ban Lãnh đạo công ty rất nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng doanh số tiêu thụ, đồng thời giảm chi phí quản lý và các chi phí bán hàng tuy nhiên do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty bị phụ thuộc vào khá nhiều yều tố khách quan nên vẫn chưa có có tín hiệu khả quan. Tính đến thời điểm 31/03/2014, Doanh thu, lợi nhuận của Công ty vẫn tiếp tục âm.Hợp đồng kể trên đã và đang được gấp rút hoàn thành, dự kiến sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2014. Để có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra trong năm nay Công ty sẽ tích cực triển khai công tác sản xuất kinh doanh cho kịp thời hạn hợp đồng, quyết toán thu hồi công nợ và đàm phán về các khoản vay với các ngân hàng

* *Giải pháp về tài chính – tín dụng*
* Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được xây dựng trên cơ sở không tính phần lãi vay phát sinh của các khoản nợ cũ. Hiện tại, Công ty tích cực đàm phán các giao dịch có liên quan với các Ngân hàng trong việc giảm và miễn số lãi của các năm từ 2013 trở về trước. Theo kết quả đàm phán của Công ty với các Ngân hàng liên quan đến thời điểm hiện tại, Công ty có thể được miễn và giảm tối thiểu 50% số lãi vay phát sinh đối với các khoản vay phát sinh trước năm 2014. Việc này sẽ giúp cho tình hình tài chính của công ty được cải thiện đáng kể trong thời gian tới do Công ty đã thực hiện hạch toán và phản ánh toàn bộ số lãi vay này vào chi phí tài chính đến hết quý I năm 2014).
* Quan hệ với các tổ chức tín dụng để thu xếp vay vốn phục vụ cho việc SXKD khi cần.
* Tính toán phân bổ hợp lý các nguồn vốn trong từng thời gian cụ thể cho từng hợp đồng đã ký kết với đối tác.

Sửa đổi các quy chế, quy định giao khoán nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế.

* *Công tác tiếp thị tìm kiếm cơ hội đầu tư.*
* Tiếp tục phát triển hệ thống đại lý tại khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam và Tây Nguyên.
* Nâng cao chất lượng quảng bá hình ảnh và thương hiệu của công ty tại các miền.
* Liên hệ tìm kiếm thêm các hệ thống đại lý mới để mở rộng mạng lưới phát triển.
* Năm 2014, Tập đoàn Ô tô số I Trung Quốc đã hỗ trợ cho Công ty trong việc triển khai hoạt động tiêu thụ sản phẩm, cụ thể là hỗ trợ chi phí quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, tham gia triển lãm Autotech 2014, các chương trình hỗ trợ bán hàng, khuyến mại tới khách hàng… Các hỗ trợ này đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm xe tải Giải Phóng.
* Tìm kiếm cơ hội để tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường trong khu vực ASEAN (cụ thể: Lào, Campuchia..).

## Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Vụ kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) về việc tranh chấp Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành số 273/2010/HĐTV&BLPH ngày 15/06/2010 và Cam kết Bảo lãnh phát hành ngày 04/10/2010 do GMC là nguyên đơn. Tổng giá trị hợp đồng tư vấn vụ kiện này là 84 tỷ đồng. Hiện tại vụ việc đã xét xử qua cấp Phúc thẩm tại Tòa án Nhân Dân Thành phố Hà nội. GMC đang tiếp tục làm thủ tục kháng nghị Giám đốc thẩm tới Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao.

# CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông

## Mệnh giá: 10.000 đồng

## Mã chứng khoán: GGG

## Tổng số cổ phần niêm yết: 9.635.456 cổ phần

## Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu được xác định trên các phương pháp sau đây:

* Phương pháp giá trị sổ sách (BV)
* Các phương pháp khác theo quy định

### Giá trị sổ sách

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán 2013 và Báo cáo tài chính Quý 1 tháng 2014, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 được tính theo công thức như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **31/12/2013** | **31/03/2014** |
| Vốn chủ sở hữu | (60,879,199,261) | (64.108.381.214) |
| Số cổ phần đang lưu hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| Giá trị sổ sách (đồng/cp) | (6.318) | (6.653) |

### Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên:

Công ty sử dụng phương pháp bình quân giá cơ sở 10 phiên giao dịch cuối cùng trước khi cổ phiếu GGG bị hủy niêm yết tại sàn HNX, như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày giao dịch** | **Giá đóng cửa**  *(đồng)* |
| 1 | 09/05/2014 | 1.500 |
| 2 | 12/05/2014 | 1.400 |
| 3 | 13/05/2014 | 1.300 |
| 4 | 14/05/2014 | 1.200 |
| 5 | 15/05/2014 | 1.100 |
| 6 | 16/05/2014 | 1.000 |
| 7 | 19/05/2014 | 900 |
| 8 | 20/05/2014 | 900 |
| 9 | 21/05/2014 | 900 |
| 10 | 22/05/2014 | 1.000 |
| **Giá bình quân 10 phiên** | | **1.120** |

*Nguồn: Kết quả giao dịch cổ phiếu GGG tại HNX từ ngày 09/05/2014 đến ngày 22/05/2014*

Căn cứ kết quả tính giá trên, Công ty đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu GGG tại thị trường UPCoM là **1.100 đồng**/ cổ phiếu.

## Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam thay cho Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 và Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tại thời điểm ngày 24/05/2014, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại GGG là 7.07%

## Các loại thuế có liên quan

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%. Từ ngày 01/01/2014, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo Luật số 32/2013/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2013, theo đó mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp mới sẽ là 22%.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng các năm là 10%

Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu khi cổ phiếu của Công ty được đưa vào giao dịch tại thị trường đăng ký giao dịch chứng khoán.

# CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

## Tổ chức kiểm toán.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

Địa chỉ: Số 10, ngõ 462 đường Bưởi, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (844) 3761.3399 Fax: (844) 3761.5599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

# VII. PHỤ LỤC

* **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
* **Phụ lục II:** Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty
* **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán gồm có:
* BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2013
* BCTC Quý 1/2014 do Công ty tự lập
* **Phụ lục IV:** Giấy chứng nhận Đăng ký lưu ký tại Trung Tâm LKCK Việt Nam

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

**NGUYỄN CƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT | KẾ TOÁN TRƯỞNG |

|  |  |
| --- | --- |
| **LÊ THÙY DƯƠNG** | **ĐINH THỊ NGÂN** |